TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĨNH HƯNG** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**
Bản án số: 18/2020/DS-ST Ngày: 18-9-2020 V/v "Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản"	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH HƯNG TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Xuân Liễu

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Bùi Đức Hảo

Ông Trần Văn Lâm

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Hoàng – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Hưng.

Trong ngày 18 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 59/2020/TLST-DS ngày 22 tháng 6 năm 2020 về "Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2020/QĐXXST-DS ngày 10 tháng 8 năm 2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Phan Thị Ngọc H, sinh năm 1990 – Chủ hộ kinh doanh K (H1 24). Địa chỉ: Ấp R, xã T, huyện V, tỉnh Long An.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Phan Thị Ngọc H là ông Võ Thành Ch, sinh năm 1956. Địa chỉ: Ấp S, xã L, huyện T1, tỉnh Long An (giấy ủy quyền chứng thực ngày 03/6/2020).

- *Bị đơn:* Ông Võ Hoàng D (Võ Hùng D), sinh năm 1971

Địa chỉ: Ấp C1, xã T, huyện V, tỉnh Long An.

(Ông Ch có mặt, ông D vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện đề ngày 09/6/2020, nguyên đơn trình bày và yêu cầu Tòa án giải quyết vụ việc như sau: Ông D có mua phân bón và thuốc bảo vệ thực vật tại cửa hàng của bà H, việc mua bán bắt đầu từ nhiều năm trước, việc mua bán có ghi sổ giao cho ông D giữ; Sau đó, ông D và bà Hân có xác nhận lại

công nợ và ông D nhận nợ số tiền 37.900.000 đồng gốc, ông D hẹn đến ngày 20/4/2020 sẽ thanh toán toàn bộ số tiền nợ; Biên nhận do bên cửa hàng của bà H viết, ông D ký tên, ghi họ tên xác nhận số tiền nợ. Số tiền nợ trên đã quá hạn thanh toán, nhân viên của của hàng nhiều lần liên hệ ông D để yêu cầu thanh toán nhưng ông D vẫn không trả, vì vậy, bà H khởi kiện đến Tòa án để yêu cầu giải quyết buộc ông D phải trả số tiền nợ tiền mua bán phân thuốc bảo vệ thực vật là 37.900.000 đồng. Tại phiên tòa, nguyên đơn trình bày trong quá trình giải quyết và chuẩn bị xét xử vụ án thì phía ông D đã trả cho nguyên đơn được số tiền 30.900.000 đồng nên thay đổi yêu cầu buộc ông D trả 7.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi.

- Tòa án đã tống đạt hợp lệ các thông báo, quyết định cho ông D nhưng ông đều vắng mặt và cũng không có văn bản thể hiện ý kiến gửi đến Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Bà H cho rằng ông D có nợ tiền mua phân bón, thuốc bảo vệ thực vật tại cửa hàng của bà và hẹn đến ngày 20/4/2020 sẽ trả nhưng không trả nên hai bên phát sinh tranh chấp. Vì vậy, Tòa án xác định đây là tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản theo quy định tại Điều 430 Bộ luật dân sự; Đồng thời, bị đơn ông D có nơi cư trú tại ấp C1, xã T, huyện V, tỉnh Long An nên căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền.

[2] Về tố tụng: Bị đơn ông D đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 2 nên căn cứ vào Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] Về đánh giá chứng cứ: Ông D không có văn bản thể hiện ý kiến phản đối yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và cũng không cung cấp tài liệu chứng cứ để Tòa án xem xét, vì vậy, theo quy định tại Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án sẽ căn cứ vào các tài liệu chứng cứ do bà Hân giao nộp để giải quyết vụ án.

[4] Về yêu cầu của nguyên đơn: Xét giấy biên nhận do bà H cung cấp thể hiện số tiền nợ là 37.900.000 đồng, thời hạn thanh toán nợ là ngày 20/4/2020 và cuối giấy biên nhận có chữ ký, ghi họ tên của ông D; Ông D đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng như: Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử… nhưng ông D không đến Tòa án và cũng không có văn bản thể hiện việc không đồng ý đối với số tiền nợ nêu trên. Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn thừa nhận ông D đã thanh toán được số tiền 30.900.000 đồng, đây là tình tiết có lợi cho bị đơn nên được ghi nhận. Vì vậy, bà H yêu cầu ông D trả 7.000.000 đồng là có căn cứ và phù hợp với quy định Điều 434, Điều 440 Bộ

luật dân sự, bà H không yêu cầu tính lãi do chậm thực hiện nghĩa vụ trả nợ trong hợp đồng nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Từ các phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà H về việc buộc ông D phải trả số tiền nợ gốc 7.000.000 đồng.

[5] Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 thì ông D phải chịu án phí có giá ngạch đối với yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 91, Điều 147, Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự; Điều 430, Điều 434, Điều 440 Bộ luật dân sự; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phan Thị Ngọc H - Chủ hộ kinh doanh K.

Buộc ông Võ Hùng D phải trả cho bà Phan Thị Ngọc H - Chủ hộ kinh doanh K số tiền nợ gốc là 7.000.000 (bảy triệu) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Về án phí: Ông Võ Hùng D phải chịu 350.000 (ba trăm năm mươi nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm sung công quỹ Nhà nước.

Hoàn lại cho bà Phan Thị Ngọc H - Chủ hộ kinh doanh K 947.500 (chín trăm, bốn mươi bảy nghìn, năm trăm) đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Hưng ngày 22/6/2020 theo biên lai thu tiền số 0002579.

Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND,VKSND Tỉnh Long An;
- VKSND huyện Vĩnh Hưng;
- Chi cục THADS/H Vĩnh Hưng;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Xuân Liễu